

Số: 207 /QĐ-HC

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
năm 2026 của Cục Hóa chất**

CỤC TRƯỞNG CỤC HOÁ CHẤT

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hóa chất;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cục Hóa chất;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cục Hóa chất (Chi tiết tại Mẫu biểu số 73 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Phụ trách Kế toán và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG



Phùng Mạnh Ngọc

Đơn vị: CỤC HÓA CHẤT
Chương: 016

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 207/QĐ-HC ngày 13/8/2026 của Cục trưởng Cục Hóa chất)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị: Văn phòng Cục Hóa chất	Đơn vị: Trung tâm Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất
1	2	3	4=5+6+...	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	980	980	480	500
I	Nguồn ngân sách trong nước	980	980	480	500
1	Chi bảo đảm xã hội	480	480	480	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	480	480	480	
2	Chi hoạt động kinh tế	500	500		500
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	500	500		500

Ngày tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Phùng Mạnh Ngọc

Ghi chú:

Các hoạt động kinh tế bao gồm

Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 (Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019)

Bảo đảm xã hội, bao gồm:

Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 - Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy; Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy cơ sở (Mã 2067)

Nguồn KP

Loại khoản

Dự toán

12

280-338

500

Nguồn KP

Loại khoản

Dự toán

12

370-371

480